TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST- DS	*Ngã Bảy, ngày 11 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ toàn bộ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Trọng T, sinh năm 1958.

Trú tại: Khu vực M, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Trần Văn T1, sinh năm 1950.

Trú tại: Ấp SP, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn Trần Văn T1 thừa nhận có nợ tiền vay và đồng ý trả cho nguyên đơn Trần Trọng T số tiền còn nợ là 910.000.000đ (Chín trăm mười triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Trần Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 19.650.000đ (mười chín triệu sáu trăm năm chục nghìn đồng), nhưng có đơn xin miễn án phí với lý do tuổi cao, không có thu nhập. Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị đơn Trần Văn T1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hậu Giang;*
- *VKSND TP. Ngã Bảy;*
- *Chi cục THA DS TP. Ngã Bảy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*